

NGÔN NGỮ VÀ VĂN CHƯƠNG

**Ý NIỆM MÀU XANH TRONG THƠ
(KHẢO SÁT TRONG TÁC PHẨM THƠ CỦA
MỘT SỐ NHÀ THƠ NỮ VIỆT NAM)
PHẠM THỊ HƯƠNG QUỲNH***

TÓM TẮT: Ý niệm màu sắc tồn tại trong mọi ngôn ngữ. Đối với người Việt, màu sắc, đặc biệt là màu xanh thường xuyên xuất hiện trong suy nghĩ, nói năng ở đời sống thường nhật và trong thơ ca. Đối với thơ ca, màu xanh lại càng giàu tính biểu tượng. Bài viết này tập trung tìm hiểu về ý niệm *MÀU XANH* thông qua khảo sát trong thơ của các nhà thơ nữ là Ý Nhi, Phan Thị Thanh Nhàn, Đoàn Thị Lam Luyến, Lâm Thị Mỹ Dạ, Ngân Giang. Kết quả khảo sát cho thấy có một ẩn dụ ý niệm tiêu biểu nhất là *TUỔI TRẺ LÀ MÀU XANH*. Các nhà thơ nữ đã tri nhận về tuổi trẻ thông qua màu xanh ở trên hai phương diện là thời gian tuổi trẻ và tình yêu của tuổi trẻ. Sự tri nhận này rất điển hình cho cách tư duy của phụ nữ bởi vì những điều mà phụ nữ quan tâm nhất thường là tuổi trẻ và tình yêu.

TỪ KHÓA: ẩn dụ ý niệm; ngôn ngữ học tri nhận; chiếu xạ; màu xanh; tuổi trẻ.

NHẬN BÀI: 23/09/2024.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 18/10/2024

1. Đặt vấn đề

Màu sắc vốn dĩ là một ý niệm mang tính phổ quát bởi vì sắc màu tồn tại trên khắp trái đất này. Từ hiện thực cuộc sống khách quan, ý niệm màu sắc trở thành một đặc trưng tư duy tộc người. Ý niệm sắc màu cũng thể hiện văn hóa dân tộc. Phương thức tư duy ẩn dụ ý niệm phản ánh mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa. Sự tri nhận về màu sắc của một dân tộc sẽ cho thấy đặc trưng môi trường tự nhiên và xã hội của dân tộc đó. Ý niệm màu sắc xuất hiện ở cuộc sống thường ngày và ở cả trong văn chương nghệ thuật. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung tìm hiểu về ý niệm miền nguồn *MÀU XANH* được thể hiện trong thơ của các nhà thơ nữ Việt Nam. Cụ thể là Ý Nhi, Đoàn Thị Lam Luyến, Phan Thị Thanh Nhàn, Lâm Thị Mỹ Dạ, Ngân Giang. Thông qua việc khảo sát, bức tranh về màu sắc trong thơ sẽ giúp chúng ta hiểu hơn về đặc trưng tư duy của các nhà thơ nữ. Đồng thời kết quả khảo sát cho chúng ta thấy một ẩn dụ ý niệm *TUỔI TRẺ LÀ MÀU XANH* xuất hiện trong thơ của các nhà thơ. Tìm hiểu về ẩn dụ ý niệm này sẽ giúp chúng ta thấy được mô hình tri nhận trong tâm trí của các nhà thơ nữ.

2. Cơ sở tri nhận của ý niệm màu sắc

2.1. Sự hình thành ý niệm màu sắc

Màu sắc là một trong những ý niệm có tính phổ quát. Màu sắc không có thuộc tính vật lý nhưng tín hiệu thị giác của màu sắc được phản chiếu nhờ ánh sáng và sự tri nhận của tâm lý con người. Thông qua sự trải nghiệm cá nhân mà màu sắc trở thành những biểu tượng tinh thần. “Hệ thống những biểu tượng tinh thần vốn ở trạng thái tĩnh và không hành chức cho đến khi có những kích thích nào đó từ bên ngoài kích hoạt chúng. Những kích thích tổ đó tồn tại dưới dạng ngôn từ hoặc phi ngôn từ, chúng có khả năng kích hoạt những hình ảnh cũng như những biểu tượng ngôn ngữ để thực hiện nhiệm vụ tri nhận.” [Trần Văn Cơ, 2011, tr.16]. Như vậy, mỗi màu sắc tồn tại trong thế giới tự nhiên sẽ có ngôn từ biểu đạt chúng. Hệ thống ngôn từ tồn tại trong tâm trí con người một cách tĩnh tại, chỉ khi có tín hiệu tác động đến các giác quan của chúng ta thì các biểu thức ngôn từ mới bật thốt ra. Ví dụ như sự tri nhận về *màu xanh*. Xanh là màu của cây lá khi đang độ tươi tốt, chiếc lá xanh là giai đoạn sinh trưởng khỏe mạnh. Từ trải nghiệm thông qua sự quan sát bằng thị giác đến chiêm nghiệm về chu trình sinh trưởng của lá mà giai đoạn lá xanh chiếu xạ đến giai đoạn tuổi trẻ của con người. Vì vậy mà người Việt hay nói là tóc xanh (chỉ người còn trẻ), tuổi xanh (chỉ tuổi đời còn trẻ), xuân xanh (chỉ tuổi trẻ, chỉ giai đoạn rực rỡ của mùa xuân),... Lakoff & Johnson đã chỉ ra rằng “ý niệm có tính hệ thống cho nên khi chúng ta sử dụng ngôn ngữ để nói về các khía cạnh của ý niệm là có tính hệ thống”

*TS; Viện Ngôn ngữ học; Email: hqp2000@gmail.com

[Metaphor we live by, tr.8]. Ý niệm màu sắc sẽ bao gồm nhiều tiểu loại màu khác nhau như màu xanh, màu đỏ, màu vàng, màu tím, màu lam, màu chàm,... có rất nhiều ẩn dụ ý niệm về màu sắc ví dụ: MÀU ĐỎ LÀ SỰ GIẬN DỮ, MÀU XANH LÀ CẢM XÚC, MÀU ĐEN LÀ SỰ XẤU XÍ,... Theo đó, màu sắc đóng vai trò quan trọng trong đời sống con người. Ý niệm màu sắc được sử dụng rộng rãi theo cả nghĩa đen và nghĩa bóng trong các ngôn ngữ khác nhau và cũng có thể phản ánh bản sắc văn hóa của người sử dụng ngôn ngữ. Lakoff và Johnson (1980; 2003) mô tả mối quan hệ giữa văn hóa và ẩn dụ ý niệm như sau: “Những giá trị cơ bản nhất trong một nền văn hóa sẽ gắn kết với cấu trúc ẩn dụ ý niệm” [Lakoff & Johnson, 2003; 1980, tr.22]. Tất cả sẽ đều được thể hiện qua ngôn ngữ, bởi vì “ngôn ngữ chính là phương tiện thể hiện kết quả tri nhận. Sự tri nhận gắn liền với tri thức, năng lực, trí tuệ, kinh nghiệm,... của con người” [Phạm Thị Hương Quỳnh, 2017, tr.40].

2.2. Sự nghiệm thân của ý niệm màu sắc

Sự trải nghiệm của thân thể sinh học chính là cơ sở để hình thành các ý niệm. Màu sắc sẽ được thu nhận thông qua kênh thị giác. Thị giác là một trong 5 giác quan quan trọng nhất của con người, là cầu nối giữa chúng ta và thế giới màu sắc xung quanh. Xét từ góc độ sinh học, thị giác không phải là một thực thể hữu hình nên không có hình dạng cụ thể. Thông qua thị giác, chúng ta nhận biết và hiểu rõ về màu sắc, ánh sáng và chi tiết của các vật thể. Ngoài ra, thị giác không chỉ giúp “nhìn thấy” mà còn giúp chúng ta “hiểu” về thế giới xung quanh. Trong nhiều ngành khoa học, các nguyên lý thị giác có vai trò quan trọng ví dụ như trong hội họa, điêu khắc, thiết kế đồ họa,... Xét từ góc độ môi trường tự nhiên thì Việt Nam là đất nước nhiệt đới với thảm thực vật vô cùng phong phú. Sự phong phú của thế giới thực vật cũng dẫn đến sự đa dạng của sắc màu. Có bao nhiêu màu thì có bấy nhiêu đơn vị từ vựng định danh chúng. Điều này cũng lý giải vì sao môi trường tự nhiên là điều kiện quan trọng để hình thành nên các thành tố văn hóa khác như ngôn ngữ, phong tục, tập quán,... Xét từ góc độ tri nhận luận, sự hình thành ý niệm trải qua các giai đoạn nhận thức. Trước hết là nhận thức cảm tính của trường thị giác, sự lặp đi lặp lại của nhận thức cảm tính này dần dần hình thành kinh nghiệm của con người và chúng ta sử dụng ngôn từ để biểu đạt những miền kinh nghiệm đó. “Các đơn vị ngôn ngữ (từ, ngữ, kết cấu) đều biểu đạt những ý niệm và những ý niệm này đều tương ứng với các ý nghĩa của những đơn vị ngôn ngữ đó.” [Lý Toàn Thắng, 2009, tr.20]. Theo đó, những màu sắc xanh, đỏ, tím, vàng, hồng, đen, trắng,... vốn dĩ tồn tại ngoài thực tế khách quan. Ban đầu mắt chúng ta nhìn các sắc màu đó, sự lặp lại nhiều lần hình thành nên kinh nghiệm của con người qua sự quan sát. Từ đó mà các sắc màu trở thành các ý niệm.

Ví dụ thành ngữ “giận bầm gan tím ruột”: Ý nghĩa của thành ngữ này là nhấn mạnh sự tức giận của một người như tím tái cả gan ruột. Lúc nóng giận, cơ thể của chúng ta cũng sẽ tạo ra những chất độc hại, sự chuyển biến của màu sắc, cụ thể ở đây là màu tím tái của da người được sử dụng như một tín hiệu ánh xạ đến trạng thái tâm lý. Đây là một sự chiếu xạ dựa trên nguyên tắc ẩn dụ ý niệm. Biểu tượng về màu sắc có tính phổ quát và được dùng một cách ý thức trong những nghi thức tế lễ, trong các huy hiệu quốc gia, trong nghệ thuật và văn chương. Màu sắc trong thế giới cũng mang dấu ấn văn hóa. Màu sắc phản ánh tư duy, nhận thức về mặt tâm lý và phong tục của một dân tộc. Màu sắc không thể tách rời khỏi môi trường nuôi sống con người, nó tạo nét đặc sắc cho từng dân tộc, thể hiện đời sống tinh thần của dân tộc đó.

3. Kết quả khảo sát

3.1. Bức tranh màu sắc trong thơ các nhà thơ nữ

4.1.1. Những bảng màu trong thơ các nhà thơ nữ

Để làm rõ ý niệm màu sắc trong thơ của các nhà thơ nữ Việt Nam, chúng tôi khảo sát thơ của các nhà thơ là Ý Nhi (60 bài thơ), Đoàn Thị Lam Luyến (68 bài thơ), Phan Thị Thanh Nhàn (79 bài thơ), Lâm Thị Mỹ Dạ (67 bài thơ), Ngân Giang (35 bài thơ). Tác phẩm thơ của họ được lấy trên trang thivien.net. Thế giới màu sắc vốn đa dạng và phong phú, nhất là trong con mắt thơ của các nhà thơ nữ. Kết quả khảo sát cho thấy có những màu sắc sau đây xuất hiện trong thơ với số lượng số lần xuất hiện như sau:

Bảng 1. Bảng màu sắc xuất hiện trong thơ của 6 nhà thơ nữ

<i>Tác giả</i> <i>Màu</i>	Ý Nhi	Đoàn Thị Lam Luyện	Phan Thị Thanh Nhân	Lâm Thị Mỹ Dạ	Ngân Giang
<i>Đen</i>	5	2	3	0	0
<i>Trắng</i>	10	4	12	32	13
<i>Đỏ</i>	15	0	10	9	4
<i>Bạc</i>	5	8	4	0	3
<i>Xanh</i>	40	14	14	44	10
<i>Vàng</i>	22	13	5	22	16
<i>Hồng</i>	4	4	13	2	4
<i>Tía</i>	0	1	0	0	0
<i>Nâu</i>	2	4	1	1	1
<i>Tím</i>	4	1	1	0	0
<i>Cam</i>	0	1	0	0	0
<i>Xám</i>	3	0	0	0	0

Bảng khảo sát đã cho thấy không phải tất cả mọi màu sắc đều xuất hiện trong thơ của các nhà thơ nữ. Có những gam màu xuất hiện rất nhiều và nhà thơ nào cũng sử dụng màu sắc đó trong quá trình tri nhận về thế giới là *trắng, xanh, vàng, hồng*. Còn có những màu sắc xuất hiện không nhiều, chỉ xuất hiện trong thơ của một số nhà thơ như *màu xám, cam, tía*. *Màu xám* được nhà thơ Ý Nhi nhắc đến 1 lần; *màu cam* xuất hiện 1 lần trong thơ Đoàn Thị Lam Luyện; *màu tía* xuất hiện 1 lần trong thơ Đoàn Thị Lam Luyện. Cũng thông qua khảo sát, chúng ta còn thấy được xu hướng sắc màu trong tâm trí của các nhà thơ. Chẳng hạn Lâm Thị Mỹ Dạ thường sử dụng gam *màu trắng* trong thơ. *Màu trắng* xuất hiện trong thơ chị rất nhiều lần (32 lượt). Hãy cùng xét câu thơ sau:

Như chỉ hoa quỳnh có/ Cái màu trắng ấy thôi

Màu trắng muốt thơ ngây/ Chẳng lẫn vào đâu được (Hoa Quỳnh, Lâm Thị Mỹ Dạ)

Trong câu thơ, Lâm Thị Mỹ Dạ lấy *màu trắng* để chiếu xạ đến sự trong sáng. Chính vì vậy mà sự kết hợp từ *trắng muốt thơ ngây* là một dụ dẫn ẩn dụ cho thấy bản chất của tuổi trẻ. Trong trường hợp này có sự chiếu xạ giữa thuộc tính của màu trắng với giai đoạn mới lớn của đời người. Nếu lúc tuổi non trẻ, con người thường nhìn cuộc đời bằng sự giản đơn, bản chất rất thơ ngây thì nó tương tự như tính đơn tuyến của *màu trắng*. Sự tri nhận này là một ví dụ cho ẩn dụ ý niệm MÀU TRẮNG LÀ SỰ TRONG SÁNG.

Màu đỏ được Ý Nhi, Phan Thị Thanh Nhân nhắc đến nhiều lần trong thơ của mình, Ý Nhi nhắc đến màu đỏ 15 lần, Phan Thị Thanh Nhân nhắc đến 10 lần. Sự tri nhận về màu đỏ thường là để định danh gọi tên màu sắc một cách đơn thuần, hoặc để chỉ sự thắng lợi, niềm hạnh phúc. Hãy cùng xét ví dụ sau:

Giường đôi màn trắng hoa bày/ Em cười đôi má đỏ hây cánh đào

(Ngày cưới của em, Phan Thị Thanh Nhân)

Má đỏ trong câu thơ của Phan Thị Thanh Nhân là một dụ dẫn ẩn dụ. Sự chiếu xạ ở đây là bắt đầu từ hiện tượng sinh học của con người. Khi niềm vui dâng cao, khi hạnh phúc gương mặt con người thường đỏ hồng lên và trong thế giới tự nhiên, màu đỏ cũng là màu của quả chín. Bắt nguồn từ hai góc độ trải nghiệm đó, ý niệm *má đỏ* được dùng để chiếu xạ đến trạng thái tươi trẻ của con người. Trong ngữ cảnh của câu thơ, *đôi má đỏ hây cánh đào* tập hợp cả hai tia chiếu xạ trên, nó không chỉ biểu đạt trạng thái hạnh phúc của cô dâu trong ngày cưới mà còn thể hiện được ý nghĩa về sự trẻ trung đến độ chín của cô gái. Đó cũng là biểu thức ngôn từ của ẩn dụ ý niệm TUỔI TRẺ LÀ MÀU ĐỎ.

Màu hồng cũng là màu nằm trong bản đồ tri nhận của các nhà thơ nữ. Số lượng *màu hồng* xuất hiện trong thơ Phan Thị Thanh Nhân nhiều nhất (màu hồng xuất hiện trong thơ Phan Thị Thanh Nhân

13 lần). Đây cũng là một đặc điểm cho thấy trong tâm hồn của Phan Thị Thanh Nhân, sắc hồng là gam màu biểu đạt cho những điều đẹp đẽ.

Đôi mắt con trong quá/ Và má con ửng hồng (Mùa xuân, Phan Thị Thanh Nhân)

Câu thơ có dụ dẫn ẩn dụ là *má con ửng hồng*. Từ hình ảnh thực được tiếp nhận bằng thị giác sắc hồng trong tự nhiên thường rất đẹp và tươi sáng như là hoa nở, quả chín,... Ở đây có hai tầng ẩn dụ, thứ nhất là ẩn dụ ngôn từ chuyển đổi cảm giác, thứ hai là sự chiếu xạ từ màu hồng đến đôi má tròn của em nhỏ. Đây là một biểu thức ngôn từ của ẩn dụ ý niệm SỰ TUỔI TRẺ LÀ MÀU HỒNG.

Màu xanh và *màu vàng* xuất hiện nhiều nhất trong thơ Lâm Thị Mỹ Dạ, Ý Nhi (*màu xanh* xuất hiện trong thơ Lâm Thị Mỹ Dạ 44 lần, Ý Nhi 40 lần; *màu vàng* xuất hiện trong thơ Xuân Quỳnh 25 lần, Ý Nhi và Lâm Thị Mỹ Dạ 22 lần. *Màu vàng* cũng là màu phổ biến trong thế giới tự nhiên của người Việt. Nó thường được tri nhận đến giai đoạn héo úa của thực vật. Thuộc tính này cũng có những tia chiếu xạ rất thú vị. *Màu xanh* vốn dĩ cũng là sắc màu thường nằm trong tư duy của người Việt. Bởi lẽ với đặc điểm của đất nước nhiệt đới, thảm thực vật vô cùng phong phú cho nên màu xanh của cây lá cũng là màu phổ biến. Hãy cùng xét ví dụ sau:

Năm tháng tươi xanh/ Đời đến lúc côi già (Ngaoanh lại, Lâm Thị Mỹ Dạ)

Năm tháng tươi xanh là một dụ dẫn ẩn dụ. Trong đó màu xanh với thuộc tính là giai đoạn sinh trưởng mạnh mẽ của thực vật được chiếu xạ đến khoảng thời gian tuổi trẻ của con người. Câu thơ muốn nói đến năm tháng tuổi trẻ đi qua đến lúc con người đến với cõi già.

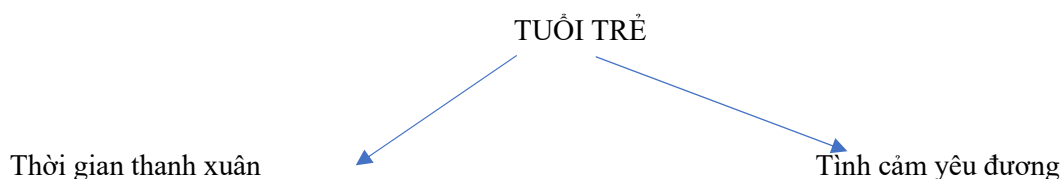
Trong bản đồ tri nhận về sắc màu của các nhà thơ nữ, màu xanh chiếm tỉ lệ lớn nhất. Có thể lí giải là màu xanh rất phổ biến trong một nền văn hóa gốc nông nghiệp. Người Việt vốn sống định canh, định cư nên việc gắn bó với thiên nhiên, thuận theo tự nhiên là một điều kiện quan trọng cho trồng trọt, chăn nuôi. Sự gắn bó giữa con người và tự nhiên đã tạo nên một miền kinh nghiệm đa dạng và phong phú. Theo đó, màu xanh cũng trở thành một ý niệm để tư duy về cuộc sống.

3.2. Ẩn dụ ý niệm TUỔI TRẺ LÀ MÀU XANH

Ẩn dụ ý niệm TUỔI TRẺ LÀ MÀU XANH có miền đích là TUỔI TRẺ, miền nguồn là MÀU XANH. Sự chiếu xạ từ miền nguồn đến miền đích được thể hiện như sau:

TUỔI TRẺ $\Leftarrow$ MÀU XANH

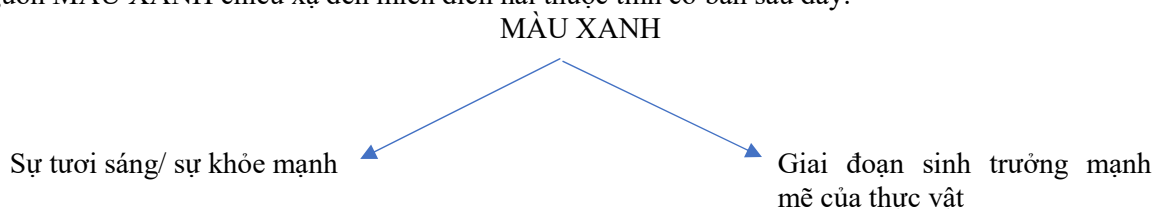
Kết quả thống kê cho thấy màu xanh chiếm tỉ lệ cao nhất trong bức tranh sắc màu của các nhà thơ. Tuổi trẻ cũng có những đặc trưng riêng của nó, chẳng hạn sức khỏe, sức trẻ, sự sôi nổi, sự mạnh dạn, tình cảm yêu đương, ... Qua khảo sát trong thơ của năm nhà thơ nữ miền đích TUỔI TRẺ có hai thuộc tính cơ bản xuất hiện và được sơ đồ hóa như sau:



Sơ đồ 1. Đặc điểm của miền đích TUỔI TRẺ qua khảo sát

Hai đặc điểm của tuổi trẻ là thời gian thanh xuân, chuyện tình cảm yêu đương được chiếu xạ qua miền nguồn MÀU XANH. Đây là một trong những phương thức tri nhận giúp cho ý niệm TUỔI TRẺ được cụ thể hóa. Đây cũng là một trong những cách để các nhà thơ nữ bộc bạch lòng mình. Gam màu xanh trở thành phương tiện để nhà thơ thể hiện cách cảm, cách nghĩ của mình về thế giới. Kết quả khảo sát cho thấy ẩn dụ ý niệm TUỔI TRẺ LÀ MÀU XANH xuất hiện khá nhiều trong thơ. Tình yêu và thời thanh xuân chính là những thuộc tính của của ý niệm TUỔI TRẺ. Bởi lẽ giai đoạn trẻ khỏe là lúc con người ta đang ở quãng thời gian đẹp đẽ nhất trong cuộc đời; còn tình yêu, vốn dĩ là đặc quyền của tuổi trẻ. Chính vì vậy mà thông qua sự chiếu xạ từ miền nguồn mà chúng ta tri nhận được các ý nghĩa của miền đích. Có nghĩa là miền nguồn MÀU XANH sẽ chiếu xạ đến miền đích tuổi trẻ những

thuộc tính của nó để ý niệm TUỔI TRẺ trở nên rõ ràng, dễ hiểu. Trong rất nhiều thuộc tính, miền nguồn MÀU XANH chiếu xạ đến miền đích hai thuộc tính cơ bản sau đây:



Sơ đồ 2. Những thuộc tính của miền nguồn MÀU XANH

Hai thuộc tính này xuất hiện thông qua quá trình khảo sát tư liệu. Rõ ràng miền nguồn MÀU XANH có rất nhiều thuộc tính, song trong thơ của các nhà thơ nữ thì chỉ có hai thuộc tính này xuất hiện. Sở dĩ như vậy là vì do miền đích TUỔI TRẺ được các nhà thơ tri nhận ở hai phương diện cơ bản là thời gian thanh xuân và tình yêu. Đối với phụ nữ tuổi thanh xuân và tình yêu chính là những mối quan tâm thường trực nhất. Các dụ dẫn ẩn dụ cũng tập trung làm rõ các thuộc tính này. Qua khảo sát, những dụ dẫn ẩn dụ xuất hiện trong thơ là:

Bảng 2. Các dụ dẫn của ẩn dụ ý niệm TUỔI TRẺ LÀ MÀU XANH

STT	Dụ dẫn	Số lần	Tỉ lệ %
1	Tóc xanh	9	32%
2	Năm tháng xanh	7	22%
3	Mắt xanh	6	20%
4	Em xanh	4	13%
5	Gió xanh	4	13%
	Tổng số	30	100%

Kết quả khảo sát đã cho thấy dụ dẫn *tóc xanh* có số lần xuất hiện nhiều nhất là 32%, sau đó đến dụ dẫn *năm tháng xanh* (22%), rồi đến dụ dẫn *mắt xanh* (13%). Hai dụ dẫn *em xanh*, *gió xanh* là 13%. Thông qua sự thống kê này có thể thấy rằng ý niệm *xanh* xuất hiện trong cách tư duy nghệ thuật của các nhà thơ nữ. Có lẽ bởi tâm hồn của các nữ thi sĩ thường gắn liền với thiên chức của người phụ nữ nên mọi suy nghĩ từ các góc độ cũng hướng đến những điều đời thường nhất. Trong đó có hai thứ mà bất cứ người phụ nữ nào cũng thường đau đầu trăn trở đó là đó là tình yêu và thanh xuân của đời người. Hãy cùng xét những ví dụ sau:

Bao nhiêu sợi bạc màu sương/ Bấy nhiêu lần mẹ lo buồn vì tôi

Con ngoan rồi đấy mẹ ơi/ Ước gì tóc mẹ bạc rồi lại xanh.

(*Tóc của mẹ tôi*, Phan Thị Thanh Nhàn)

Trong câu thơ của Phan Thị Thanh Nhàn, câu thơ *Ước gì tóc mẹ bạc rồi lại xanh* là một biểu thức ngôn từ ẩn dụ, có thể diễn xuôi ra là *ước gì tóc mẹ lại xanh*. *Xanh* là một sự tri nhận dựa trên màu sắc, đặt trong sự tương quan với sự tri nhận của ý niệm *bạc* trong câu thơ, nó chiếu xạ đến hai chiều thời gian của đời người là già và trẻ. Câu thơ là một ẩn dụ kết hợp, có nghĩa là nó có hai dụ dẫn ẩn dụ trong cùng một phát ngôn. Thứ nhất là *tóc bạc*, đây là một sự chiếu xạ từ màu sắc của mái tóc đến trạng thái tuổi già của con người. Thứ hai là *tóc xanh*, đây là sự chiếu xạ từ sắc xanh của thể giới thực vật đến giai đoạn sinh trưởng khỏe mạnh, vì thế nó biểu đạt cho tuổi thanh xuân của con người. Thuộc tính màu *xanh* quy chiếu đến ý niệm TUỔI TRẺ thông qua sự đối lập của hai sắc màu là màu *bạc* và màu *xanh*.

Năm tháng tươi xanh/ Đời đến lúc côi già

Ta mãi thơ ngây/ Thơ ngây nào được nữa! (Ngỏảnh lại, Lâm Thị Mỹ Dạ)

Nhà thơ Lâm Thị Mỹ Dạ cũng chiếu xạ màu xanh đến tuổi trẻ, biểu thức ẩn dụ ở trong câu thơ là *Năm tháng tươi xanh* có nghĩa là *Năm tháng tuổi trẻ*. Sở dĩ chúng ta có thể nhận diện được biểu thức

ẩn dụ này là thông qua sự quy chiếu của ý niệm *cõi già*. Như vậy, một ý niệm ẩn dụ được phát hiện thông qua ngữ cảnh của câu thơ và thông qua sự tương quan giữa bản thân nó với các ý niệm khác xuất hiện trong chính câu thơ ấy. Thuộc tính tươi sáng, khỏe mạnh của màu xanh chiếu xạ lên ý niệm năm tháng giúp chúng ta hiểu được về quãng thời gian thanh xuân của đời người. Đây là một minh chứng cho lối tư duy thanh xuân là màu xanh.

Hãy trả lại cho em/ Từ màu xanh ánh mắt

Trả cho em trời đất/ Chưa nhuộm cảnh điêu tàn (Trả cho em, Đoàn Thị Lam Luyến)

Đoàn Thị Lam Luyến cũng sử dụng màu xanh trong thơ. Biểu thức ngôn từ ẩn dụ ở đây là *trả cho em ánh mắt màu xanh*. Cả ngữ đoạn ánh mắt màu xanh là một dụ dẫn ẩn dụ. Bởi vì màu xanh được dùng để miêu tả ánh mắt, nó biểu đạt trả lại tuổi trẻ cho em, thanh xuân cho em và trả lại bình yên cho trời đất.

Đã nhìn thấy em/ Tròn đầy như trăng

Xanh mềm như cỏ/ Dịu hiền như sông

Hồn nhiên như gió

(Anh đã nhìn thấy em, Lâm Thị Mỹ Dạ)

Nhà thơ Lâm Thị Mỹ Dạ đã có một cái nhìn rất thú vị về màu xanh. Có thể hiểu câu thơ trên bằng những biểu thức ngôn từ như sau:

Đã nhìn thấy / Em tròn đầy như trăng

Em xanh mềm như cỏ / Em dịu hiền như sông

Em hồn nhiên như gió

Trong các biểu thức ấy, ý niệm màu xanh được sử dụng để tri nhận cho nhân vật trữ tình “em” trong thơ. Hình tượng thơ trở nên rất độc đáo với ý niệm “em xanh”. *Xanh* trong trường hợp này được sử dụng để tri nhận về một cô gái trẻ, trong mối tương quan với các tính từ xuất hiện trong câu thơ là *tròn đầy*, *dịu hiền*, *hồn nhiên* tạo nên sự cộng hưởng để ý niệm *xanh* trở thành một biểu thức ẩn dụ của tuổi trẻ. Thuộc tính được chiếu xạ ở đây là tính chất tươi tắn mà màu xanh thường sở hữu.

Gửi tình yêu vào đất/ Được hoa trái đầy cành

Gửi lên trời cao rộng/ Sẽ được ngon gió xanh (Gửi tình yêu, Đoàn Thị Lam Luyến)

Nhà thơ Đoàn Thị Lam Luyến thường hay giải bày lòng mình bằng những lời thơ đầy tâm sự. Trong thơ, ý niệm *xanh* xuất hiện như một cách tri nhận về tình yêu đôi lứa. Yêu lại là đặc quyền của tuổi trẻ. Dòng thơ thứ ba trong khổ thơ này sử dụng cách nói tinh lược. Biểu thức ngôn từ trong câu thơ trên được hiểu là:

Gửi tình yêu vào đất được hoa trái/ Gửi tình yêu lên trời sẽ được ngon gió xanh

Thực ra đây là một biểu thức ẩn dụ mang tính trừu tượng cao. Đó chính là phương thức mở rộng nghĩa trong ẩn dụ ý niệm. Tức là ẩn dụ ý niệm cần sự mở rộng của trường liên tưởng. Sự kết nối giữa *tình yêu - ngon gió xanh* mới tạo nên một ẩn dụ. Nếu tình yêu tạo nên ngon gió xanh thì ý niệm *xanh* ở đây có thuộc tính là sự tươi đẹp của tuổi trẻ. Trong cách nói giàu tính hình tượng này, chúng ta nhận ra sự chiếu xạ từ màu xanh của bầu trời trong những ngày nắng đẹp, chiếc lá xanh khi còn trên cây chiếu xạ đến ngon gió xanh mát lạnh. Chính tình yêu là nhân tố tạo ra sự mở rộng nghĩa ấy. Phương thức ẩn dụ đã gợi ra những tư duy đẹp đẽ trong tâm hồn thi sĩ.

Gian nan mấy độ, vẫn chưa thành: Bón bẻ vì không kẻ mắt xanh!

Đã rắp đem thân nương cửa Phật,/ Nào đâu vô ý lụy tình xanh. (Họa, Ngân Giang)

Nhà thơ Ngân Giang lại có một cách tri nhận về màu xanh rất độc đáo. Biểu thức ngôn từ *kẻ mắt xanh* để quy chiếu đến một người trẻ tuổi trong chuyện tình cảm lứa đôi. Trong câu thơ có hai dụ dẫn ẩn dụ là *kẻ mắt xanh* và *lụy tình xanh*. Thực chất thì đó chính là một ẩn dụ kết hợp. Sự chiếu xạ đan xen tạo nên hiệu quả tri nhận rõ rệt. Thứ nhất, *kẻ mắt xanh* là cách nói quen thuộc trong đời sống người Việt để tri nhận về người trẻ tuổi, và *tình xanh* là cách nói đầy biểu cảm để tri nhận về câu chuyện của tuổi trẻ. Thực ra thuộc tính được chiếu xạ là bản chất khỏe khoắn của giai đoạn sinh trưởng tươi tốt của lá. Trong câu thơ, Ngân Giang kể một câu chuyện tình cảm éo le, một người muốn gột rửa bụi trần nương nhờ chôn cửa Phật nhưng lại vướng bận chuyện lứa đôi. Trong ngữ cảnh đó của câu thơ, ý niệm *xanh* trong cách tri nhận về một người trẻ đang yêu và một tình yêu xanh

đã giúp nhà thơ truyền tải được rất nhiều những cảm xúc mâu thuẫn trong tâm trạng của nhân vật trữ tình.

4. Kết luận

Quá trình tri nhận không chỉ được nhìn nhận trên cấp độ cao là tư duy mà còn cả trên cấp độ cảm tính-tri giác của con người. Bắt đầu từ cảm giác của cơ thể sinh học trong những hành động tiếp xúc đơn giản với thế giới mà hình thành nên ý niệm. Với nghĩa đó tri nhận là quá trình nhận thức cấp cao của tâm trí về thế giới và cả sự nhận biết đơn giản như vô thức, tiềm thức. Tìm hiểu về ẩn dụ ý niệm trong thơ bao giờ cũng cần sự liên tưởng tưởng tượng của tâm trí. Bởi vì ẩn dụ ý niệm trong thơ bao giờ cũng giàu tính biểu tượng. Kết quả tìm hiểu cho thấy ý niệm màu xanh xuất hiện nhiều trong tâm trí của các nhà thơ nữ. Miền nguồn MÀU XANH xuất hiện trong thơ của Ý Nhi, Đoàn Thị Lam Luyện, Phan Thị Thanh Nhân, Lâm Thị Mỹ Dạ, Ngân Giang cho thấy đặc điểm tri nhận đầy tính nữ. Các nữ thi sĩ luôn hướng tâm tư của mình vào TUỔI TRẺ, trong đó hai đặc điểm tiêu biểu của tuổi trẻ là thời gian thanh xuân và tình yêu tuổi trẻ. Rõ ràng, trong đời sống văn hóa của người Việt, màu xanh là màu sắc mà tồn tại khá nhiều trong môi trường tự nhiên, vì thế nó cũng là màu sắc mà thị giác thu nhận được nhiều hơn cả. Màu xanh phổ biến trong đời thường, quen thuộc trong trường thị giác và trở thành một ý niệm trong tư duy. Đây là lí do vì sao màu xanh xuất hiện nhiều nhất trong thơ. Ẩn dụ ý niệm TUỔI TRẺ LÀ MÀU XANH có 5 dụ dẫn xuất hiện là tóc xanh, năm tháng xanh, mắt xanh, em xanh, gió xanh. Những dụ dẫn này là sự cụ thể hóa cho cách tư duy của các nhà thơ nữ. Cả 5 nhà thơ Ý Nhi, Phan Thị Thanh Nhân, Đoàn Thị Lam Luyện, Ngân Giang đều thể hiện một tâm hồn giàu nữ tính. Họ đắm đắm, tha thiết yêu thương và khát khao tuổi trẻ. Có thể nói rằng chính tư duy ẩn dụ ý niệm đã giúp cho ngôn ngữ thơ trở nên giàu tính biểu tượng và thể hiện rõ nét tâm hồn của những người phụ nữ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Trần Văn Cơ (2011), *Từ điển ngôn ngữ học tri nhận tường giải và đối chiếu*, Nxb Phương Đông.
2. Nguyễn Thiện Giáp (2012), *Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
3. Phạm Thị Hương Quỳnh (2017), *Ẩn dụ ý niệm trong tư duy của người Việt*, Nxb Khoa học xã hội.
4. Lý Toàn Thắng (2009), *Ngôn ngữ học tri nhận từ lý thuyết đại cương đến thực tiễn tiếng Việt*, (tái bản có sửa chữa bổ sung), Nxb Phương Đông.

Tiếng Anh

5. Kovecses, Z. (2002), *Metaphor: A Practical Introduction*, Oxford: Oxford University Press.
6. G. Lakoff, M. Johnson (1980), *Metaphors We Live By*, The University of Chicago Press, Chicago and London.

The concept of blue in poetry (survey on the poetry works of some Vietnamese female poets)

Abstract: The concept of color exists in every language. For Vietnamese people, colors, especially blue, often appear in thinking, speaking, daily life and in poetry. For poetry, blue is even richer in symbolism. This article focuses on learning about the concept of BLUE through a survey of the poems of female poets Ý Nhi, Phan Thị Thanh Nhân, Doan Thị Lam Luyện, Lâm Thị Mỹ Dạ, and Ngân Giang. The survey results show that the most typical conceptual metaphor is YOUTH IS BLUE. Female poets have perceived youth through the color blue in two aspects: the time of youth and the love of youth. This perception is very typical of women's way of thinking because the things that women care about most are often youth and love.

Key words: conceptual metaphor, cognitive linguistics; mapping blue; youth.